Tỉ lệ chọi của ĐH Giao thông vận tải TPHCM năm 2008

Ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Số lượng	Tỷ lệ "chọi"
Điều khiển tàu biển	101	200	1.512	7,56
Máy tàu thuỷ	102	180	440	2,44
Điện tàu thuỷ	103	70	58	0,83
Điện tử – Viễn thông	104	70	799	11,4
Tự động hoá công nghiệp	105	70	348	4,97
Điện Công nghiệp	106	70	762	10,8
Đóng tàu	107	120	916	7,63
Cơ giới hoá xếp dỡ	108	65	146	2,25
Xây dựng công trình thuỷ	109	70	116	1,66
Xây dựng cầu đường	111	170	1989	11,7
Công nghệ thông tin	112	140	1574	11,24
Cơ khí ôtô	113	70	1284	18,34
Máy xây dựng	114	65	71	1,09
Kỹ thuật Máy tinh	115	70	398	5,68
Xây dựng Dân dụng & CN	116	80	838	10,5
Quy hoạch giao thông	117	70	417	5,95
Quản trị logistic & VT ĐPT	118	70	52	0,74
Thiết bị năng lượng tàu thủy	119	70	13	0,18
Xây dựng đường sắt - Metro	120	70	12	0,17
Kinh tế Vân tải biển	401	140	1614	11,53
Kinh tế Xây dựng	402	80	633	7,91
Hệ Cao đẳng	C65 - C69			
CĐ Điều khiển Tàu biển	C65	80	66	0,83
CĐ Máy tàu thuỷ	C66	80	26	0,33
CĐ CNTT	C67	80	148	1,85
CĐ Cơ khí ôtô	C68	80	165	2,06
CĐ KTVTB	C69	80	128	1,6